

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 458/2024/DSPT
Ngày: 16/7/2024
*V/v: Tranh chấp đòi tài sản
là tiền*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Như Lâm
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Bà Trần Thị Liên Anh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 16/7/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 157/2024/TLPT-DS ngày 15/5/2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng xây dựng: Giao khoán nội bộ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/DS-ST ngày 16/3/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 257/2024/QĐXX-PT ngày 28/5/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số ; thông báo mở lại phiên tòa số 383/2024/QĐHPT-PT ngày 27/6/2024; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty 4;

Trụ sở: Đường Đ, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đ L; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần X H, ông Ngô L T, bà Ninh T T (Theo giấy ủy quyền số 17/2024/GUQ-ICON4 ngày 11/7/2024); có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Ông Phương X H; sinh năm: 1972; trú tại: Số H, phường C, quận H, Thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H có Luật sư L, Luật sư T – Văn phòng Luật sư Tinh Hoa Việt – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Số 2 ngõ 718 đường Hoàng Hoa Thám, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội; hai Luật sư có mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng N T.

Trụ sở: đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Q D; chức vụ: Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Đ T; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N T- Chi nhánh Nghệ An (*Theo giấy ủy quyền số 672/UQA-VCB-PC ngày 18/10/2021*);

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn V T; chức vụ: Trưởng phòng kế toán Ngân hàng N T- Chi nhánh Nghệ An (*Theo giấy ủy quyền số 127/UQ-NAN-HCNS ngày 08/02/2023*); vắng mặt tại phiên tòa.

4. Người kháng cáo: Ông Phương X H – Là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2019; đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện đề ngày 21/9/2020; bản tự khai, phiên hòa giải tại Tòa án, Công ty 4 - do ông Trần Xuân Hạnh đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ngày 12/5/2006 Ngân hàng N T-Chi nhánh Vinh (Nay là Chi nhánh Nghệ An) và Công ty 4 (gọi tắt là ICON4) có ký Hợp đồng kinh tế số 270/2006/HĐXD-VCBVINH-XD4 về việc thi công công trình trụ sở kiêm kho chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Vinh.

Ngày 15/6/2006 ICON4 và Xí nghiệp xây dựng số 7 - Công ty 4- do ông Phương X H làm giám đốc ký Hợp đồng giao khoán nội bộ số 101/HĐGK/XD4-XN7 trực tiếp thi công công trình Trụ sở kiêm kho của chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Vinh. Xí nghiệp 7 do ông H làm giám đốc là người trực tiếp thi công công trình này. Công trình này đã thi công xong và đưa vào sử dụng, bên Ngân hàng Ngoại thương Vinh đã chấp nhận và không có ý kiến gì.

Sau khi xây dựng công trình trên, ICON4 đã hạch toán lỗ công trình là 3.441.866.027 đồng. Ngày 24/3/2015, Hội đồng quản trị ICON4 đã họp với ông H (biên bản ngày 24/3/2020 về việc thống nhất kết quả thi công công trình), ông H có ký xác nhận cá nhân ông H phải chịu số tiền lỗ là 1.023.749.209 đồng, bên ICON4 đã nhiều lần làm việc với ông H nhưng không đòi được.

Đối với số tiền 850.000.000 đồng mà ICON4 yêu cầu ông H trả: Ngân hàng TMCP Ngoại thương -chi nhánh Vinh (Nghệ An) đưa trực tiếp cho ông H 1.200.000.000 đồng để thanh toán công trình. Công ty chỉ đòi số tiền 850.000.000 đồng là do có biên bản xác nhận của ông H, số tiền còn lại hơn 400.000.000 đồng thì công ty không biết ông H có tự chuyển trả Ngân hàng TMCP Ngoại thương Vinh hay không.

Công ty chúng tôi đề nghị đưa Ngân hàng N T là đồng bị đơn và chịu trách nhiệm cùng thanh toán số tiền 850.000.000 đồng.

Số tiền 850.000.000 đồng xuất phát từ số tiền 1.200.000.000 đồng là số tiền ông Hiếu vay ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Vinh với tư cách cá nhân. Do vậy đề nghị ông Hiếu và Ngân hàng làm rõ dòng tiền này là như thế nào. Sở dĩ chúng tôi đòi ông Hiếu phải trả 850.000.000 đồng vì qua đối chiếu sổ sách và giải trình của ông Hiếu nên ICON4 chỉ yêu cầu số tiền này theo giải trình của ông H chứ không yêu cầu ông H phải trả số tiền 1.200.000.000 đồng. ICON4 đã nhiều lần yêu cầu

ông H phải thanh toán trả nhưng ông H không trả. Do vậy ICON4 khởi kiện ra Tòa án đề nghị:

- Buộc ông Phương X H phải thanh toán trả ICON4 số tiền 1.023.749.209 đồng; yêu cầu ông H phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 (10%/năm) kể từ thời điểm giá trị quyết toán đối với Ngân hàng là ngày 29/11/2011 theo “Bảng tổng hợp giá trị quyết toán công trình” cho đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử.

- Buộc ông Phương X H và Ngân hàng N T phải liên đới không chia tỷ lệ trả ICON4 số tiền 850.000.000 đồng; Buộc ông Phương X H và Ngân hàng N T phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 (10%/năm) kể từ thời điểm giá trị quyết toán đối với Ngân hàng là ngày 29/11/2011 theo “Bảng tổng hợp giá trị quyết toán công trình” cho đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử.

** Tại các văn bản trình bày ý kiến gửi Tòa án, tại các phiên hòa giải tại Tòa án - bị đơn ông Phương X H trình bày:*

Trước đây tôi được nhận làm hợp đồng là Giám đốc Xí nghiệp 7 thuộc Công ty 4, giữa tôi và ICON4 có ký Hợp đồng giao khoán nội bộ số 101/HĐGK/XD4-XN7 ngày 15/6/2006 yêu cầu thi công Trụ sở kiêm kho Ngân hàng Ngoại thương Vinh, giá trị giao khoán là 16.230.789.818 đồng. Quá trình thi công gặp sự cố kỹ thuật do nguyên nhân khách quan nên công trình bị kéo dài hơn 700 ngày dẫn đến vật liệu bị trượt giá, bị phạt hợp đồng nên công trình bị lỗ. Tôi xác nhận các khoản lỗ với số tiền do công ty đưa ra hơn 3 tỷ đồng là thật. Hiện tại ICON4 có yêu cầu các khoản lỗ tôi phải chịu trách nhiệm cá nhân 1.023.749.209 đồng mà không xem xét đến các nguyên nhân khách quan khác, không cho tôi giải trình. Tôi ký vào biên bản xác nhận chịu trách nhiệm cá nhân về khoản lỗ do trên giấy tờ sổ sách cá nhân tôi phải ký chứ riêng tôi chưa ký vào biên bản xác nhận số nợ cá nhân tôi phải chịu là 1.023.749.209 đồng.

Việc Nguyên đơn yêu cầu đưa Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam là bị đơn đòi số tiền 850.000.000 đồng đưa trái nguyên tắc cho tôi, tôi đề nghị Tòa án xem xét lại có chông chéo với việc khởi kiện yêu cầu tôi thanh toán số tiền này hay không.

Như vậy đối với cả 2 khoản tiền trên là do ICON4 tự đưa ra con số và yêu cầu tôi phải thanh toán chứ giữa 2 bên vẫn chưa có biên bản nào xác nhận công nợ và cũng chưa có đơn vị nào kiểm toán.

Đối với số tiền 1.023.749.209 đồng và 850.000.000 đồng mà ICON4 yêu cầu tôi phải trả tôi có ý kiến như sau: ICON4 chưa làm việc với tôi về 2 số tiền trên mà đã đơn phương đưa ra căn cứ trong Nghị quyết ngày 20/5/2014 của ICON4, không có trong bất cứ biên bản nào; ICON4 tự trích từ Nghị quyết mà tôi không rõ căn cứ vào đâu để ra Nghị quyết đó.

Riêng số tiền 850.000.000 đồng: Trong các giấy tờ chứng minh tôi có vay cá nhân Ngân hàng Vinh 1.200.000.000 đồng chứ không phải 850.000.000 đồng, tôi vay để thi công công trình nên công trình mới hoàn thành, không liên quan đến ICON4.

Do vậy, với đối với yêu cầu của Công ty 4 buộc tôi phải chịu trách nhiệm cá nhân số tiền 1.023.749.209 đồng và liên đới với Ngân hàng Vinh trả số tiền 850.000.000 đồng, tôi không chấp nhận vì không có căn cứ. Do tiền gốc tôi không chấp nhận nên số tiền lãi mà Công ty 4 đưa ra tôi cũng không chấp nhận.

Tôi vẫn giữ yêu cầu đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu vì thực chất không phải tôi chiếm dụng hay vay nợ gì. Tính đến thời điểm khởi kiện của ICON4 được Tòa án thụ lý ngày 02/7/2020 là hơn 06 năm, trong khi Bộ luật Dân sự 2005 quy định về thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng là 02 năm, đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án vì đã hết thời hiệu.

** Tại các văn bản trình bày ý kiến, tại các phiên hòa giải tại Tòa án bị đơn: Ngân hàng N T - người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn V T trình bày:*

Ngân hàng Ngoại thương chi nhánh Vinh, Nghệ An có ký hợp đồng xây dựng số 270/2006/HĐXD-VCB VINH-XD4 ngày 12/5/2006 với ICON4 về việc xây dựng trụ sở kiêm kho chi nhánh Ngân hàng ngoại thương Vinh, giá trị hợp đồng là 18.597.780.000 đồng. Công trình đã được nghiệm thu bàn giao và đi vào hoạt động theo biên bản thanh lý hợp đồng ngày 10/01/2012. Giá trị khối lượng công trình quyết toán được duyệt 20.207.148.563 đồng đã được thanh toán tại thời điểm thanh lý hợp đồng 16.938.000.000 đồng. Giá trị khối lượng còn phải thanh toán là 3.269.148.563 đồng, số tiền này ngân hàng đã trả đủ cho ICON4 ngày 10/01/2012 và chúng tôi giữ lại 55.000.000 đồng tiền bảo hành công trình theo Hợp đồng. Như vậy chúng tôi khẳng định không còn nợ gì ICON4 nữa.

Việc vay tín dụng giữa ông H với Ngân hàng Vinh là có thật và nhằm để phục vụ thi công công trình, ICON 4 có biết về việc thanh toán vay trả nợ và đã đồng ý ký biên bản thanh lý, hai bên đã chấp nhận số quyết toán, số đã thanh toán và số còn phải thanh toán, số còn phải thanh toán ngân hàng đã chuyển cho Công ty vào ngày 10/01/2012. Theo tôi số tiền này là nội bộ giữa ICON 4 và ông Hiếu với nhau do đó chúng tôi không chấp nhận yêu cầu của ICON4 buộc Vietcombank thanh toán số tiền này.

Đối với số tiền 1.023.749.209 đồng mà nguyên đơn khởi kiện đối với ông Phương X H là giữa cá nhân ông H với ICON4 quyết toán với nhau, không liên quan gì đến Ngân hàng chúng tôi. Đối với số tiền 850.000.000 đồng nguyên đơn khởi kiện ông H và Ngân hàng Vinh – là đồng bị đơn thì tôi có ý kiến: Việc thanh toán quyết toán giữa Ngân hàng và ICON4 đã hoàn thành, thể hiện đã ký biên bản thanh lý Hợp đồng và chuyển số tiền còn phải thanh toán cho ICON4 vào năm 2012 do đó không liên đới tới số tiền này, chúng tôi không có liên quan, không có nghĩa vụ gì, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của nguyên đơn về việc Ngân hàng phải liên đới cùng ông Phương X H phải thanh toán số tiền 850.000.000 đồng cho ICON4.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/KDTM-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội đã xử:

1- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 (ICON4) đối với ông Phương X H về việc: Tranh chấp hợp đồng xây dựng: Giao khoán nội bộ.

2- Buộc ông Phương X H phải thanh toán cho Công ty 4 số tiền nợ gốc theo Hợp đồng giao khoán nội bộ số 101/HĐGK/XD4-XN7 ngày 15/6/2006 là **1.023.749.209 đồng** và số tiền **850.000.000 đồng**, tổng cộng là: **1.873.749.000 đồng** (*một tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

3- Không chấp nhận yêu cầu của Công ty 4 đối với Ngân hàng N T về việc buộc Ngân hàng N T phải liên đới không chia tỷ lệ với ông Phương X H trả Công ty 4 số tiền 850.000.000 đồng.

4- Đình chỉ yêu cầu của Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 về việc buộc ông Phương X H và Ngân hàng N T phải trả tiền lãi suất chậm trả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về lãi suất, quyền thi hành án, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với bản án dân sự sơ thẩm nêu trên, ngày 19/06/2023 của ông Phương X H – Là bị đơn có đơn kháng cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Xuân Hạnh trình bày nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ông Hạnh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án số 09/2023/KDTM-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Ngô L T, bà Ninh T T thống nhất với lời trình bày của ông Trần Xuân Hạnh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Luật sư Vũ Anh trình bày bản luật cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Phương X H; Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên hủy bản án sơ thẩm số 09/2023/KDTM-ST ngày 13/6/2023 do bản án sơ thẩm có nhiều vi phạm trong việc đánh giá chứng cứ và xác định nội dung vụ án.

Luật sư Nguyễn Thị Tinh trình bày bổ sung bản luật cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn ông Phương X H và cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên hủy bản án số 09/2023/KDTM-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Bị đơn ông Phương X H trình bày ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đồng ý với ý kiến trình bày của Luật sư Vũ Anh và Luật sư Tinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn kháng cáo trong hạn luật định.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 2 điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự sửa quan hệ pháp luật là tranh chấp dân sự. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm số 09 ngày 13/6/2023 của Tòa án Hoàn Kiếm giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án trên cơ sở thẩm tra, xem xét tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời khai của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật:

Ngày 15/6/2006, ICON4 và Xí nghiệp xây dựng số 7 - Công ty 4- do ông Phương X H làm giám đốc ký Hợp đồng Giao khoán nội bộ số 101/HĐGK/XD4-XN7 trực tiếp thi công công trình Trụ sở kiêm kho của chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Vinh.

Theo đơn khởi kiện ban đầu ngày 05/7/2023 Công ty 4 khởi kiện đối với bị đơn là ông Phương X H, buộc ông H phải trả cho công ty số tiền 1.873.794.209 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, ngày 21/9/2020 Công ty 4 có Đơn sửa đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, theo đó Công ty 4 khởi kiện đối với Ngân hàng N T là đồng bị đơn cùng ông Phương X H phải liên đới không chia tỷ lệ trả số tiền 850.000.000 đồng cho Công ty 4.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm xác định Ngân hàng N T không có nghĩa vụ phải liên đới cùng ông Phương X H trả ICON4 số tiền 850.000.000 đồng nên Ngân hàng N T không phải là bị đơn trong vụ án, mà chỉ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bị đơn ông Phương X H không phải là cá nhân có đăng ký kinh doanh theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự nên tranh chấp giữa nguyên đơn Công ty 4 với bị đơn ông Phương X H là tranh chấp dân sự.

Hội đồng xét xử có căn cứ xác định nguyên đơn Công ty 4 khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phương X H phải trả tiền theo các biên bản làm việc giữa nguyên đơn và bị đơn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp đòi tài sản là tiền theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm ở nội dung này.

1.2. Về thẩm quyền: Bị đơn là ông Phương X H cư trú tại 42 Hàng Điều, phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội. Căn cứ các quy định tại Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội thụ lý giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm là có căn cứ.

1.3. Về thời hiệu khởi kiện: Đây là tranh chấp đòi tài sản tiền đã được xác nhận tại các biên bản làm việc. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ Khoản 2 Điều 155 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên không áp dụng thời hiệu đối với vụ án này.

1.4. Về yêu cầu phản tố của bị đơn: Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

[2]. Về hình thức:

Ngày 13/6/2023, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm xét xử sơ thẩm và tuyên án. Không đồng ý với bản án sơ thẩm, ngày 19/06/2023 bị đơn ông Phương X H làm đơn kháng cáo là trong thời hạn quy định tại Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân

sự, ông H đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo nên về hình thức là hợp lệ, vụ án được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Phương X H.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 12/5/2006, Ngân hàng N T - Chi nhánh Vinh (Nay là Chi nhánh Nghệ An) và Công ty 4 (ICON4) có ký Hợp đồng kinh tế số 270/2006/HĐXD-VCBVINH-XD4 về việc thi công công trình trụ sở kiêm kho chi nhánh NH ngoại thương Vinh.

Ngày 15/6/2006, ICON4 và Xí nghiệp xây dựng số 7 - Công ty 4 - do ông Phương X H làm giám đốc ký Hợp đồng giao khoán nội bộ số 101/HĐGK/XD4-XN7 trực tiếp thi công công trình Trụ sở kiêm kho của chi nhánh Ngân hàng Ngoại thương Vinh theo các điều khoản thoả thuận trong hợp đồng 270.

Theo các quy định tại Điều 5.3 của hợp đồng số 101 thể hiện:

“...Giám đốc xí nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với kết quả thực hiện công việc giao khoán, các trách nhiệm của bên nhận khoán, các chi phí vượt trội, phát sinh và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, pháp luật về các sai phạm...”.

Sau khi hoàn thành việc xây dựng công trình trên, phía nguyên đơn ICON4 đã hạch toán lỗ công trình số tiền là 3.441.866.027 đồng.

Ngày 24/3/2015, Hội đồng quản trị ICON4 đã họp với ông Phương X H và có lập biên bản ngày 24/3/2015 về việc thống nhất kết quả thi công công trình trên thì lỗ 3.441.866.027 đồng, ICON4 chấp thuận lỗ 2.418.116.818đ do các yếu tố khách quan còn cá nhân ông H phải chịu số tiền lỗ là 1.023.749.209 đồng. Ông H còn phải nộp ngay về ICON4 số tiền 850.000.000 đồng ông H lấy từ Chủ đầu tư.

Tại biên bản làm việc về quyết toán công trình ngân hàng ngoại thương Vinh-Xí nghiệp xây dựng số 7 ngày 10/9/2015 cũng xác định số tiền lỗ công trình mà cá nhân ông H phải trả ICON4 là 1.023.749.209 đồng, đối với công trình Ngân hàng ngoại thương Vinh ông H phải nộp ngay về ICON4 số tiền 850.000.000 đồng lấy từ Chủ đầu tư.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H xác nhận có ký vào các biên bản nêu trên và không yêu cầu giám định chữ ký.

Căn cứ vào nội dung của Hợp đồng giao khoán nội bộ số 101 có quy định ông Phương X H phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với kết quả thực hiện công việc giao khoán, các chi phí vượt trội, chi phí phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H cũng xác nhận quá trình thi công gặp sự cố kỹ thuật do nguyên nhân khách quan nên công trình bị kéo dài hơn 700 ngày dẫn đến vật liệu bị trượt giá, bị phạt hợp đồng nên công trình bị lỗ. Ông H cũng xác nhận các khoản lỗ với số tiền do công ty đưa ra 3.441.866.027 đồng là có thật (BL534). Theo thoả thuận trong hợp đồng 101 thì công trình bị lỗ (tức là chi phí vượt trội) là trách nhiệm cá nhân ông H phải chịu. Tuy nhiên ICON4 chỉ yêu cầu ông H phải chịu lỗ với số tiền 1.023.749.209 đồng là sự tự nguyện của ICON4 nên cần ghi nhận.

Đối với yêu cầu của ICON4 về số tiền 850.000.000 đồng, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh Vinh cũng xác nhận đã đưa trực tiếp cho ông H

1.200.000.000 đồng bằng hình thức cho vay tín dụng để xây dựng công trình. Tại bản giải trình ngày 06/01/2012, ông Phương X H xác nhận:

“...Trong quá trình đối chiếu có chênh lệch số tiền 1.200.000.000 đồng, tôi xin được giải trình như sau: Trong số tiền trên có 200.000.000 đồng ICON4 ủy quyền cho chủ đầu tư trả đền bù cho Khách sạn thương mại. Số còn lại 1.000.000.000 đồng tôi đã nhận trực tiếp về công trình nhưng chưa báo về Công ty. Tôi cam đoan là chủ đầu tư đã chuyển cho công ty số tiền 1,2 tỷ trên, tôi đã nhận trực tiếp. Số tiền này tôi xin chịu trách nhiệm cá nhân...”

Việc ông H lấy tiền từ chủ đầu tư nhưng không báo về ICON4 là vi phạm Điều 14 qui chế tài chính kèm theo quyết định 24/HĐQT-CC4 của Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần xây dựng số 4. Tuy nhiên tại các biên bản làm việc, ICON4 chỉ yêu cầu ông H phải trả số tiền 850.000.000 đồng mà ông H đã ký xác nhận mà ICON4 không yêu cầu ông H trả số tiền 1.000.000.000 đồng như bản giải trình ngày 06/01/2012 của ông H là sự tự nguyện của ICON4 nên cần ghi nhận.

Căn cứ vào các biên bản làm việc ngày 24/3/2015 và biên bản làm việc ngày 10/9/2015 là sự xác nhận thống nhất kết quả thực hiện hợp đồng giao khoán giữa ICON4 và cá nhân ông Phương X H, được các bên thừa nhận ký biên bản nên các bên phải thực hiện. Ông H cho rằng các biên bản làm việc chỉ là biên bản nội bộ trong thời gian hai bên trao đổi công việc, chưa ghi ý kiến phản hồi vì không phải là biên bản cuối cùng nên không đồng ý trả tiền cho ICON4 theo các biên bản làm việc trên.

Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung tại các Biên bản nói trên đều xác định trách nhiệm của cá nhân ông H phải chịu đối với số tiền 1.023.749.209 đồng và số tiền 850.000.000 đồng, thành phần tham gia buổi làm việc có ông H, ông H đã ký tên xác nhận mà không ghi ý kiến phản đối nội dung liên quan đến trách nhiệm của mình do vậy ông H phải có nghĩa vụ phải thực hiện nội dung đã ký cam kết tại các biên bản làm việc này.

Đối với yêu cầu của ICON4 liên quan đến Ngân hàng N T về số tiền 850.000.000 đồng như đã phân tích ở trên xác định ông Phương X H phải có trách nhiệm cá nhân trả về ICON4, bản thân ông H cũng thừa nhận đã nhận từ chủ đầu tư là Ngân hàng ngoại thương Vinh, do vậy Ngân hàng không còn trách nhiệm, nghĩa vụ gì đối với ICON4. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của ICON4 đối với Ngân hàng N T về việc Ngân hàng phải liên đới cùng ông H trả số tiền 850.000.000 đồng không chia tỷ lệ là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông H phải trả số tiền 1.023.749.209 đồng do công trình bị lỗi và số tiền 850.000.000 đồng ông H đã nhận của chủ đầu tư cho ICON4 là có căn cứ.

Đối với các yêu cầu khác của ông H trong quá trình giải quyết vụ án, ông H xác định ông không có yêu cầu phản tố nên không xem xét, giải quyết.

Đối với yêu cầu của ICON4 về số tiền lãi chậm trả: Quá trình giải quyết vụ kiện tại Tòa án ICON4 đề nghị áp dụng Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 để

yêu cầu ông Phùng Xuân Hiếu và Ngân hàng N T phải trả lãi chậm trả cho ICON4. Tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, ICON4 rút yêu cầu về lãi suất chậm trả, việc rút yêu cầu về lãi suất của ICON4 là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét thấy đương sự kháng cáo không đưa ra được các tài liệu, căn cứ gì để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không được chấp nhận. Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm như nội dung đã phân tích ở trên.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4]. Về án phí:

4. 1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Phương X H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Công ty 4 được nhận lại số tiền tạm ứng đã nộp.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên ông Phương X H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 308; Điều 147; Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Các Điều 290, Điều 305; Điều 315; Điều 316; Điều 405; Điều 376, Điều 408; Điều 427, Điều 429; Điều 476 và Điều 603 Bộ luật Dân sự năm 2005.
- Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 09/2023/KDTM-ST ngày 13/6/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm và quyết định cụ thể như sau:

1.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 (ICON4) đối với ông Phương X H về việc tranh chấp đòi tài sản là tiền.

1.2. Buộc ông Phương X H phải thanh toán cho Công ty 4 số tiền 1.023.749.209 đồng do công trình bị lỗi và số tiền 850.000.000 đồng ông Phương X H đã nhận của chủ đầu tư, tổng cộng là: 1.873.749.000 đồng (*một tỷ, tám trăm bảy mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

1.3. Không chấp nhận yêu cầu của Công ty 4 đối với Ngân hàng N T về việc buộc Ngân hàng N T phải liên đới không chia tỷ lệ với ông Phương X H trả Công ty 4 số tiền 850.000.000 đồng.

1.4. Đình chỉ yêu cầu của Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 về việc buộc ông Phương X H và Ngân hàng N T phải trả tiền lãi suất chậm trả.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phương X H phải chịu 68.212.470 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 4 được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 34.000.000 đồng (*ba mươi tư triệu đồng*) theo biên lai số 0017756 ngày 01/7/2020 và số tiền tạm ứng án phí khởi kiện bổ sung là 37.450.000 đồng (*ba mươi bảy triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai số 0051197 ngày 16/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Phương X H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Ông H đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0052423 ngày 29/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; nay chuyển thành án phí, ông H còn phải nộp số tiền án phí 67.912.470 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 của luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực pháp luật để thi hành án kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Như Lâm

